

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08.11.2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền
- *Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Tăng Tài Thủ
 2. Bà Thái Ánh Trinh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tp. Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tp. Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2022/TLST.HNGĐ ngày 17.10.2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28.10.2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L** sinh năm 1986
Nơi cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ. (có mặt)
2. Bị đơn: Anh **Tiêu Văn C** sinh năm 1986
Đăng ký thường trú: khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ (đang chấp hành án tại trại giam Phước Hòa, Tiền Giang). (vắng mặt)
3. Người có quyền, lợi ích được bảo vệ - con chung:
 - 3.1. Cháu **Nguyễn Nhật M** sinh năm 2006
 - 3.2. Cháu **Tiêu Nhật P** sinh năm 2008
 - 3.3. Cháu **Tiêu Gia T** sinh năm 2016(Đang sống với chị L khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ; Và do chị L là người giám hộ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 20.5.2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:* Do được mai mối nên chị với anh Tiêu Văn C được gia đình hai bên tác hợp, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương năm 2005 và đăng ký kết

hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Y năm 2013. Sau khi cưới nhau, vợ chồng sống chung gia đình chồng rồi về sống chung gia đình bên vợ tại khu vực X, phường Y đến khi ly thân.

Quá trình chung sống vợ chồng thường hay cãi vã, không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2018 anh C phải chấp hành án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Nhật M sinh năm 2006, Tiêu Nhật P sinh năm 2008 và Tiêu Gia T sinh năm 2016, đang sống với chị L. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị L yêu cầu ly hôn đối với anh Tiêu Văn C; Yêu cầu được quyền nuôi 03 con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: không có.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 28.10.2022, bị đơn anh Tiêu Văn C trình bày:* Anh thừa nhận được gia đình mai mối, rồi tổ chức lễ cưới với chị L năm 2005, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới nhau, ban đầu vợ chồng sống chung gia đình chồng rồi sau đó sống bên gia đình chị L tại khu vực X, phường Y đến khi ly thân.

Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Nhật M sinh năm 2006, Tiêu Nhật P sinh năm 2008 và Tiêu Gia T sinh năm 2016, đang sống với chị L. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý, thống nhất cho chị L được quyền nuôi 03 con chung đến trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên/bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đối với bị đơn anh Tiêu Văn C; *Về con chung:* ổn định cho chị L được quyền nuôi con chung đến trưởng thành, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con; *Về tài sản chung, nợ chung:* Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, sau này nếu có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí sơ thẩm: chị L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Chị Nguyễn Thị L với anh Tiêu Văn C được gia đình mai mối, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận T nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị L có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Tiêu Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử có căn cứ tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét về quan hệ hôn nhân*: Chị L, anh C chung sống từ năm 2005, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị L thì do tính tình vợ chồng không hòa hợp, hay cãi vã, anh C ham chơi không chí thú làm ăn nên từ năm 2018 chị sống ly thân với anh C từ đó đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án thể hiện: chị L xin ly hôn - anh C đồng ý ly hôn. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[4] *Về con chung*: Chị L, anh C thống nhất vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Nhật M sinh năm 2006, Tiêu Nhật P sinh năm 2008 và Tiêu Gia T sinh năm 2016 - đang sống với chị L và bên ngoại. Theo đó, chị L yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; Anh C đồng ý ổn định cho chị L được quyền nuôi con đến trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, anh C đang trong thời gian chấp hành bản án 9,5 năm tù giam không có điều kiện nuôi con chung, hiện các con đang sống với chị L, có yêu cầu được tiếp tục sống với mẹ nên cần thiết ổn định quyền nuôi con cho chị L như hiện trạng thực tế là phù hợp yêu cầu của đương sự theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 - hơn nữa điều này không làm thay đổi môi trường sống và sự phát triển bình thường của con chung.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 220, khoản 1 điều 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 8, khoản 1 điều 9, điều 51, điều 53, điều 56 và điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đối với bị đơn anh Tiêu Văn C.

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Tiêu Văn C.

2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị L được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Nhật M sinh năm 2006, Tiêu Nhật P sinh năm 2008 và Tiêu Gia T sinh năm 2016 đến trưởng thành. Anh Tiêu Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh C thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc trình bày không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp tài sản chung và nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo phiếu thu số: 0004624 ngày 10.10.2022 được chuyển thành án phí. Chị L đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương, nguyên đơn/bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tp. Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận Thốt Nốt.
- THA quận Thốt Nốt.
- UBND phường Y
(nơi đkkh).
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền